

LIÊN THÔNG GIỮA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - MỘT XU THẾ CỦA THỜI ĐẠI

• GS.TSKH. NGUYỄN MINH ĐƯỜNG
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Mỗi quốc gia có một truyền thống về giáo dục cũng như điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khác nhau. Tuy nhiên, mọi quốc gia đều coi giáo dục là nhân tố đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và sự hưng thịnh của đất nước. Do vậy, trong những thập kỉ gần đây, nhiều quốc gia đã và đang đang thực hiện những công cuộc cải tổ về giáo dục để chuẩn bị cho thế hệ trẻ nối riêng và cho đất nước nói chung bước sang thế kỉ 21, một thế kỉ được mệnh danh là thế kỉ của công nghệ thông tin, của kinh tế trí thức.

Một trong những xu thế cải tổ giáo dục của các nước là sự liên thông giữa giáo dục phổ thông (GDPT) và giáo dục nghề nghiệp (GDNN). Sự liên thông này được thể hiện dưới hai hình thức sau đây:

1. Đưa dạy nghề vào chương trình GDPT

Với 4 trụ cột của giáo dục thế kỉ 21, ngoài việc trau dồi phẩm chất đạo đức để làm người (learning to be) và trau dồi kiến thức để hiểu nhiều biết rộng (learning to know), UNESCO còn khuyến cáo thêm 2 mục tiêu nữa là phải học để "làm", để có khả năng tham gia vào cuộc sống lao động khi cần thiết (learning to do) và học để cùng nhau chung sống, cùng nhau gìn giữ một môi trường thiên nhiên và xã hội, cùng nhau xây dựng và bảo vệ một mái nhà chung của nhân loại một cách bền vững (learning to live to gether).

Bản Thông điệp chung của UNESCO và ILO năm 2001 cũng đã nêu lên khuyến nghị: "Sự nhập môn công nghệ và thế giới việc làm cần được coi là một bộ phận quan trọng trong GDPT. Sự hiểu biết bản chất công nghệ của nền văn hoá hiện đại và những kĩ năng thực tiễn cần phải đưa vào GDPT. Sự nhập môn công nghệ và thế giới việc làm nên là mối quan tâm chính trong cải tổ giáo dục và dân chủ hoá giáo dục".

Nhằm giúp học sinh sớm tiếp cận được với thực tế của xã hội hiện đại cũng như có định hướng tới một xã hội tương lai, một xu thế quan trọng trong việc cải tiến nội dung chương trình GDPT là giảm nhẹ những kiến thức kinh viện nặng nề và lỗi thời, hoặc những bài tập hóc búa, mang tính đánh đố đang làm tiêu hao tâm lực

của học sinh một cách vô ích để rồi sau khi rời ghế nhà trường sẽ không bao giờ đụng chạm đến trong suốt cuộc đời. Thay vào đó, cần đưa vào chương trình giáo dục những nội dung thiết thực cho cuộc sống, giúp học sinh sớm thích ứng với cuộc sống thực tại của bản thân với sự thay đổi của xã hội cũng như sớm có định hướng về nghề nghiệp tương lai.

Mặt khác, trong thời đại ngày nay, để sống và lao động trong một xã hội công nghiệp hiện đại, khái niệm về "học vấn phổ thông" cũng đã được thay đổi. Ngoài những kiến thức về khoa học tự nhiên về xã hội và nhân văn giúp học sinh có thể nhận dạng và có những hiểu biết thông thường về thế giới tự nhiên và xã hội quanh mình, mỗi con người không thể thiếu những kiến thức và kĩ năng sống (life skills) cũng như những kiến thức và kĩ năng về kĩ thuật và công nghệ cần thiết để có thể là chủ nhân của nhiều phương tiện kĩ thuật hiện đại trong cuộc sống cá nhân, gia đình hàng ngày cũng như trong lao động và các hoạt động xã hội.

Với những mục tiêu mới này, hầu hết các nước trên thế giới đã đưa vào chương trình chính khóa của GDPT những nội dung giáo dục kĩ thuật và nghề nghiệp với những mức độ khác nhau và những tên gọi khác nhau như công nghệ, kĩ thuật, kĩ năng sống, kinh tế gia đình, giáo dục lao động, dạy nghề... Sau đây là một số ví dụ.

- **Thái Lan:** Mục tiêu của GDPT là "Cung cấp cho người học những kiến thức văn hóa và nghề nghiệp thích ứng với lứa tuổi, nhu cầu, lợi ích và năng lực để người học có thể chọn được nghề phù hợp cho bản thân trong tương lai".

Với mục tiêu trên, trong chương trình sơ trung có 8 môn học thì có 2 môn là "Giáo dục lao động" (Work education) bắt buộc với 2 tiết/ tuần và "Giáo dục nghề nghiệp" (Vocational education) tự chọn với 2 tiết/ tuần.

Trong chương trình cao trung của Thái Lan từ lớp 10 đến lớp 12 chỉ có 6 môn học bắt buộc, mỗi môn học 6 tiết/ tuần. Trong đó có môn "Cơ sở của đào tạo nghề", tự chọn với các phân môn: Công nghiệp, nông nghiệp, kinh tế gia đình,



thương mại, thủ công và nghệ thuật. Những môn học còn lại là môn tự chọn không bắt buộc.

- **Hàn Quốc:** Mục tiêu giáo dục trung học của Hàn Quốc là "phát triển năng lực tư duy, năng lực học tập, tìm hiểu về khoa học, kĩ năng giải quyết vấn đề (problem solving) sự sáng tạo nghệ nghiệp và nâng cao tinh thần dân tộc cũng như tính tập thể". Trong đó, giáo dục trung học có thêm mục tiêu chuyên biệt là "phát triển thể lực cho học sinh, năng lực chọn nghề phù hợp với khả năng và tăng cường giáo dục công nghệ".

Để thực hiện mục tiêu này, trong chương trình sơ trung có các môn tự chọn bắt buộc là kinh tế gia đình, nông nghiệp, kĩ thuật, thương mại, đánh cá, bảo quản nhà cửa với thời lượng 4-6 tiết mỗi tuần. Trong chương trình cao trung cũng được chính thức đưa vào các phân môn tự chọn về nông nghiệp, công nghệ, thương mại, đánh cá, quản lí nhà cửa với thời lượng 8 tiết/ tuần.

- **Nhật Bản:** Từ cấp tiểu học, Nhật Bản đã chính thức đưa vào 2 môn học là Vẽ, Thủ công và Nội trợ gia đình.

Trong 8 môn học bắt buộc của chương trình sơ trung có môn học Kĩ nghệ và Nội trợ gia đình với thời lượng 70 - 105 tiết.

Trong chương trình cao trung có các phân môn tự chọn về kinh tế gia đình, nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, đánh cá.

- **Úc:** Chương trình sơ trung có 8 môn học bắt buộc trong đó môn Kĩ thuật với các phân môn về kĩ thuật, giáo dục về nghề, thương mại, thức ăn, dệt.

Trong chương trình cao trung được đưa vào các nội dung: dịch vụ, việc làm, tin học, kinh tế gia đình, kĩ thuật.

- **Hoa Kỳ:** Trong 10 môn học của chương trình cao trung được đưa vào 2 môn Công nghệ và Chuẩn bị nghề với mục đích tạo cho học sinh có được những cơ hội tốt nhất để có thể chọn được một chương trình học phù hợp với nhu cầu và lợi ích của mình.

- **New Zealand:** Đã đưa vào chương trình phổ thông trung học những môđun nghề tự chọn được gọi là kĩ năng sống (life skills) bao gồm các môđun như: pha cà phê, đánh máy, cách tìm việc, sống tự lập, cách giao tiếp, bảo dưỡng ô tô, tiện gỗ, hàn, quay video... nhằm giúp học sinh có một cuộc sống phong phú và tốt đẹp hơn và có thể vào đời lao động khi cần thiết.

- **Malaysia:** Mục tiêu giáo dục trung học của Malaysia được xác định là "bên cạnh sự phát triển phẩm chất người công dân là phát triển nhân lực". Do vậy, trong 9 năm phổ thông, học sinh, đặc biệt là những em có hoàn cảnh kinh tế

gia đình khó khăn có cơ hội để tìm việc làm với nghề nghiệp được học. Khoảng 40% học sinh phổ thông rời ghế nhà trường sau lớp 9, nhà trường chuẩn bị cho các em một hình thức đào tạo nghề nào đó để có thể lao động sản xuất sau khi rời ghế nhà trường.

Với xu thế này đã xuất hiện loại hình trường phổ thông có dạy nghề mang nhiều tên gọi khác nhau như trường "Cao trung nghề" (Vocational Senior Secondary School) ở Trung Quốc, Indonesia; nhánh "Phổ thông nghề" (Vocational Stream) ở Malaysia, "Trường THPT nghề" (Vocational High School) ở Hàn Quốc; hệ "Đào tạo song hành" (Dual System) vừa dạy văn hóa ở trường phổ thông vừa dạy nghề tại xí nghiệp ở CHLB Đức... Đó là những loại hình trường vừa dạy văn hóa phổ thông vừa dạy nghề.

Một điều đáng lưu ý là trong các loại hình trường này ở các nước, thực hành nghề chiếm một tỉ lệ cao trong chương trình, do vậy, sau khi tốt nghiệp học sinh có trình độ kĩ năng nghề cần thiết để có thể tìm việc làm vừa có trình độ THPT để có thể học lên đại học.

Loại hình trường liên thông này là một nhánh phân luồng quan trọng đang ngày càng phát triển và chiếm một tỉ lệ lớn sau giáo dục THCS: ở Trung Quốc là 50%, Đài Loan - 60%, các nước Bắc Âu - 70%, ở Cộng hoà Liên bang Đức 100% học sinh phổ thông đều được học nghề tại xí nghiệp.

2. Dạy văn hoá phổ thông trong trường dạy nghề

Trong thời đại ngày nay, với một xã hội công nghiệp văn minh và hiện đại, kiến thức văn hóa đã trở nên vô cùng quan trọng và là cơ sở cho sự phát triển nhân cách của mỗi con người, trong đó có phát triển nghề nghiệp.

Mặt khác, tiến bộ khoa học - công nghệ đã làm thay đổi nội dung và tính chất của lao động nghề nghiệp của người công nhân kĩ thuật (CNKT). Trong một nền sản xuất hiện đại, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghệ cao (high-tech) những thao tác lao động chân tay của người công nhân được chuyển dần sang các thao tác lao động tư duy và đã đề ra những yêu cầu mới đối với người CNKT: phải có tư duy sáng tạo, biết giải quyết vấn đề trong quá trình vận hành các phương tiện sản xuất hiện đại cũng như kiểm tra chất lượng sản phẩm với chất lượng cao, biết sử dụng phần mềm của các phương tiện tự động, vi xử lí... Do vậy, ở nhiều nước đã xuất hiện một mô hình công nhân mới được gọi là công nhân trình độ cao hay còn gọi là công

nhân áo trắng. Người công nhân này có các đặc điểm sau đây:

- Có thể tư duy và hành động hợp lý để thực hiện các quy trình công nghệ sản xuất tiên tiến với những phương tiện sản xuất hiện đại;

- Có thể thích ứng cao với những sự thay đổi về công nghệ;

- Có năng lực để giải quyết một số vấn đề kĩ thuật trong sản xuất.

Như vậy, các điều kiện để trở thành công nhân trình độ cao là:

- Phải có trình độ kiến thức kĩ thuật chuyên môn trình độ trung học hoặc cao đẳng kĩ thuật. Đây là điều kiện thiết yếu để người công nhân có thể tiếp thu các công nghệ sản xuất hiện đại cũng như giải quyết các tình huống trong sản xuất đồng thời có thể xử lý các tình huống kĩ thuật xảy ra trong quá trình sản xuất.

- Phải có kĩ năng thực hành thành thạo trong lĩnh vực chuyên môn để có thể thực hiện các quy trình công nghệ tiên tiến với các phương tiện sản xuất hiện đại.

- Phải có trình độ văn hóa trung học phổ thông (THPT). Văn hóa trình độ THPT là nền tảng, là điều kiện thiết yếu để người CNKT có thể tiếp thu được các kiến thức khoa học và công nghệ cao như điện tử, tự động hóa, vi xử lý, lập trình... và có được những năng lực nêu trên.

Tuy nhiên, với xu thế phân luồng học sinh sau THCS, nhiều nước đã giải quyết bài toán nêu trên bằng cách tuyển HS tốt nghiệp THCS vào đào tạo nghề và trong các chương trình đào tạo được kết hợp với các kiến thức văn hóa trình độ THPT cho những HS mới chỉ tốt nghiệp THCS.

Với yêu cầu này đã xuất hiện loại hình trường Day nghề kết hợp với dạy văn hóa phổ thông mang nhiều tên gọi khác nhau. Ở CHLB Nga có trường "Dạy nghề Trung học" (Secondary Vocational School), ở Úc có trường TAFE (Technical and Further Education), ở Singapore có trường "Bách nghệ" (Polytechnic), ở Hoa Kỳ, Canada có trường Cao đẳng cộng đồng (Community College)... Đó là những loại hình trường thuộc hệ dạy nghề, vừa dạy nghề vừa dạy văn hóa phổ thông, sau khi tốt nghiệp học sinh vừa có trình độ CNKT lành nghề (Skilled worker) để tìm việc làm vừa có trình độ THPT để có thể học lên đại học.

Ở Việt Nam chúng ta, từ những năm 1980 Tổng cục Dạy nghề đã thí điểm mô hình trường "Dạy nghề Trung học" tuyển học sinh tốt nghiệp THCS, vừa dạy văn hóa phổ thông tích hợp với dạy nghề, sau khi tốt nghiệp có trình độ CNKT lành nghề để có thể vào đời lao động hoặc có

thể thi vào các trường đại học. Qua thí điểm, loại hình này đã chứng tỏ được tính ưu việt của nó là nâng cao được chất lượng đào tạo và rút ngắn được thời gian đào tạo: HS tốt nghiệp THCS chỉ cần học 4 năm để vừa có trình độ CNKT lành nghề vừa có trình độ văn hóa THPT thay vì phải học 5 năm (3 năm THPT và 2 năm học nghề). Cũng cần nói thêm rằng với mô hình này, chương trình đào tạo không phải là một phép cộng chương trình bổ túc văn hoá THPT với chương trình đào tạo nghề mà chương trình phải được thiết kế tích hợp giữa văn hoá phổ thông với kiến thức kĩ thuật và tích hợp giữa lí thuyết và thực hành nghề. Chỉ có như vậy mới nâng cao được chất lượng đào tạo và rút ngắn được thời gian đào tạo như đã nêu trên.

Thực hiện chủ trương đổi mới sự nghiệp giáo dục của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII, với việc hình thành bậc Trung học mới, năm 1993 trường Dạy nghề trung học đã được đổi tên thành Trung học nghề. Loại hình này rất được xã hội hoan nghênh, đến năm 1997 đã có trên 60 trường dạy nghề ở nước ta có đào tạo hệ Trung học nghề. Tuy nhiên, rất đáng tiếc là đến năm 1998, sau khi chuyển Dạy nghề sang Bộ LĐTB&XH quản lí, Trường Trung học nghề đã bị loại bỏ khỏi hệ thống giáo dục quốc dân!

Ngày nay, để thực hiện chủ trương phân luồng HS sau THCS và phổ cập giáo dục trung học bằng nhiều con đường, có lẽ đã đến lúc chúng ta cần khôi phục lại trường Trung học nghề trong hệ thống GDQD.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Australian Education Council, *Putting General Education to work. The key competencies report. Employment and Training*, 1992.
2. UNESCO, *Educational Reforms in Asia and the Pacific*. Bangkok, Thailand, 1988.
3. Thông điệp chung của UNESCO và ILO, 2001.

SUMMARY

In recent years many countries have been implementing education reform, preparing the future generations and the countries for the 21st century – the century of IT and knowledge economy. One of the trends is the articulation between school education and vocational education. This article presents two forms of articulation: 1. introducing vocational education into schools and 2. Teaching school knowledge in vocational schools. The author concludes with recommendations of restoration of vocational secondary schools in the education system.